

# **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ Y TẾ CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI MẮC TIÊU CHẢY TẠI XÃ VĂN MÔN, HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH NĂM 2009**

**PHAN VIỆT HẰNG, HOÀNG ANH TUẤN**

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Từ vài thập kỷ nay Thế giới đã và đang phải đối diện với dịch tiêu chảy đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Từ năm 1978, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã phát động toàn Thế giới một chiến lược giám sát tiêu chảy (Control of diarrhoeal diseases -CDD). Theo WHO, hàng năm trên thế giới có khoảng 750 triệu trẻ mắc bệnh tiêu chảy, trong số đó có 5 triệu trẻ chết, hầu hết số mắc tập trung ở các nước đang phát triển. Theo công bố của Quỹ Nhi Đồng Liên hợp quốc (UNICEF) mỗi ngày thế giới có 5000 trẻ nghèo dưới 5 tuổi chết vì tiêu chảy. Tiêu chảy là vấn đề y tế toàn cầu, là gánh nặng kinh tế đối với các nước đang phát triển.

Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong cho trẻ em và là một bệnh hay gặp nhất ở trẻ em dưới 5 tuổi. Tiêu chảy thường gặp ở các khu dân cư có điều kiện sống không đảm bảo, trình độ dân trí thấp, kiến thức về phòng chống tiêu chảy cũng hạn chế. Đối với trẻ bị tiêu chảy để giảm mức độ trầm trọng của bệnh thì việc sử dụng dịch vụ y tế của bà mẹ có con bị tiêu chảy đóng vai trò rất quan trọng.

Xã Văn Môn là một xã làng nghề, các hộ gia đình có thu nhập kinh tế không cao nhưng tương đối ổn định. Trạm y tế xã có mạng lưới chăm sóc sức khỏe nhân dân xuống tới từng thôn, mỗi tháng có từ 9 – 12 trẻ dưới 6 tuổi đến khám chữa bệnh.

Xác định việc sử dụng dịch vụ y tế tại trạm y tế xã của bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy có vai trò rất quan trọng để giảm mức độ trầm trọng của bệnh. Chính vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu: “Đánh giá thực trạng sử dụng dịch vụ y tế của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2009”

Nhằm mục tiêu mô tả thực trạng sử dụng dịch vụ y tế của bà mẹ có con dưới 5 tuổi khi bị mắc tiêu chảy tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2009.

### **1. Tổng quan tài liệu:**

Các loại hình dịch vụ y tế ngày càng trở nên đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng. Sự tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế và quyền của mọi người trong chăm sóc y tế là một mục tiêu rất quan trọng cần phải đạt được của chính sách y tế Quốc gia. Đặc biệt với đối tượng là trẻ dưới 5 tuổi bị tiêu chảy, việc tiếp cận dịch vụ y tế để trẻ có thể được khám và điều trị sớm có ý nghĩa rất quan trọng. Trẻ bị tiêu chảy nếu không được điều trị kịp thời có thể tử vong.

Bệnh tiêu chảy đã có từ lâu, lịch sử của bệnh gắn liền với các vụ dịch đường tiêu hóa, cho đến nay trên Thế giới đã trải qua 7 vụ đại dịch tả. Qua nhiều vụ dịch cũng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và sự phát triển của y học, người ta đã hiểu rõ hơn về nguyên nhân gây nên bệnh, đó là hậu quả của sự nhiễm trùng đường tiêu hóa: tả, thương hàn không phải do tác nhân s.typhi, ly trực khuẩn, ly Amíp, virus... có thể gây bệnh tiêu chảy

ở trẻ. Một nguyên nhân khác không thể thiếu, đóng vai trò quan trọng trong quá trình truyền bệnh, đó là môi trường sống không hợp vệ sinh, trẻ dễ non, suy dinh dưỡng và ô nhiễm môi trường...

Có nhiều yếu tố có liên quan đến việc lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh của người có nhu cầu, hay chính xác hơn đó là sử dụng dịch vụ y tế - hành vi tìm kiếm sức khỏe - các hoạt động để duy trì, nâng cao hoặc phục hồi sức khỏe. Các yếu tố liên quan đến việc sử dụng dịch vụ y tế của người dân phụ thuộc khá nhiều vào chất lượng, giá thành, mức độ bệnh, khoảng cách và thái độ phục vụ. Có những yếu tố chủ quan phụ thuộc người sử dụng dịch vụ, những yếu tố tác động từ môi trường xã hội và những yếu tố xuất phát từ người cung cấp dịch vụ y tế. Chi phí cho dịch vụ y tế không chỉ là yếu tố quan trọng quyết định việc sử dụng dịch vụ và lựa chọn cơ sở y tế mà còn ảnh hưởng rất quan trọng đến mức sống cũng như mức độ nghèo của các hộ gia đình.

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:**

### **\* Đối tượng nghiên cứu**

- 17 bà mẹ có con dưới 5 tuổi (trẻ dưới 60 tháng tuổi, tại thời điểm điều tra) mắc tiêu chảy cấp tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Trưởng trạm y tế xã (TYTX) Văn Môn

- Nhân viên y tế phụ trách khám chữa bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi tại TYTX Văn Môn

Nghiên cứu được tiến hành trong 6 tháng: từ tháng 4/2009 đến tháng 9/2009 tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

### **\* Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng.

- Phỏng vấn sâu (PVS) để thu thập được các thông tin từ phía người quản lý và cung cấp dịch vụ:

Các yếu tố liên quan đến việc sử dụng dịch vụ y tế hay hành vi tìm kiếm sức khỏe: kinh tế, xã hội, trình độ học vấn và các yếu tố dịch vụ liên quan đến người cung cấp dịch vụ: tính “sẵn có”, chất lượng dịch vụ, thái độ, thời gian phục vụ...

## **KẾT QUẢ VÀ NHẬN XÉT:**

Bảng 1: Xử trí của TYTX khi trẻ bị tiêu chảy tới khám và điều trị tại trạm

Xử trí của trạm y tế xã	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Nằm điều trị nội trú	1	5,9
Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà	15	88,2
Tiêm/ truyền dịch tại trạm	1	5,9
Tổng	17	100

Trong số trẻ bị tiêu chảy đến khám và điều trị tại trạm y tế xã, có 15 cháu (88,2%) được nhân viên y tế khám bệnh kê đơn và mua thuốc về điều trị, chỉ có 1 cháu (5,9%) được nằm điều trị nội trú tại trạm y tế và 1 cháu (5,9%) được tiêm, truyền dịch tại trạm y tế xã.

Như vậy là khi trẻ mắc tiêu chảy đến cơ sở y tế, nhân viên chuyên môn sẽ khám kiểm tra và đưa ra phác đồ điều trị phụ thuộc vào tình trạng bệnh của trẻ. Với trẻ mắc bệnh mức độ vừa phải, mất nước và điện giải chưa nghiêm trọng trạm sẽ giữ lại điều trị nội trú bằng truyền dịch bổ sung nước và điện giải còn với các trường hợp mắc bệnh nhẹ, nhân viên y tế sẽ kê đơn để gia đình đưa cháu về điều trị tại nhà và nhân viên y tế thường xuyên qua kiểm tra tình trạng bệnh của trẻ.

Bảng 2: Ý kiến của bà mẹ về trình độ chuyên môn của nhân viên y tế

Ý kiến về trình độ chuyên môn của nhân viên y tế tại TYTX	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Tốt	14	82,3
Trung bình	2	11,8
Kém	1	5,9
Tổng	17	100

Kết quả nghiên cứu: 14 bà mẹ (82,3%) cho rằng trình độ chuyên môn của trạm y tế xã tốt, chỉ có 1 bà mẹ (5,9%) cho rằng trình độ chuyên môn kém và 2 bà mẹ (11,8%) cho rằng trình độ chuyên môn của cán bộ trạm y tế kém.

Như vậy là trình độ chuyên môn của nhân viên y tế tại cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giúp người dân nói chung cũng như các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy nói riêng tiếp cận và sử dụng dịch vụ của cơ sở. Trình độ chuyên môn tốt sẽ là một tiền đề rất quan trọng để người dân tin tưởng “gửi gắm” con em mình cho cơ sở. Tại trạm y tế xã Văn Môn, nhân viên y tế thường xuyên được cử đi dự các lớp tập huấn của ngành y tế huyện và tỉnh nên thường xuyên được cập nhật kiến thức do vậy đã đáp ứng được yêu cầu điều trị.

Bảng 3: Ý kiến của bà mẹ về trang thiết bị tại trạm y tế xã

Ý kiến về trang thiết bị tại TYTX	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Đầy đủ, tốt	9	53
Không tốt	4	23,5
Không biết	4	23,5
Tổng	17	100

Kết quả nghiên cứu cho thấy: có 9 bà mẹ (53%) có nhận xét trang thiết bị trạm y tế xã tốt đảm bảo phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân địa phương, 23,5% bà mẹ cho rằng trang thiết bị không tốt và 23,5% không biết.

Kết quả phỏng vấn sâu trạm trưởng trạm y tế xã về cơ sở, trang thiết bị tại trạm, trạm trưởng cho biết: “Cơ sở nhà trạm đã đạt chuẩn của Bộ y tế, trang thiết bị của cơ sở đầy đủ có thể đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng dịch vụ tuy nhiên thuốc của chương trình phòng chống tiêu chảy cho trẻ em đã không có từ 3 năm trước còn thuốc cho trẻ dưới 5 tuổi không đều, chậm, có bà mẹ khi tới khám đã phải bỏ tiền ra mua thuốc nhưng không nhiều”.

Như vậy là trang thiết bị tại trạm y tế xã là một yếu tố rất quan trọng góp phần giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ tại cơ sở của mình. Trang thiết bị đầy đủ và trang thiết bị đảm bảo chất lượng sẽ giúp người dân yên tâm hơn khi đến sử dụng dịch vụ tại cơ sở.

Bảng 4: Ý kiến của bà mẹ về thái độ phục vụ của nhân viên y tế tại trạm y tế xã

Ý kiến về thái độ phục vụ của nhân viên y tế tại TYTX	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Hài lòng	7	41,2
Không hài lòng	7	41,2
Không biết	3	17,6
Tổng	17	100

Kết quả nghiên cứu cho thấy: trong số các bà mẹ đưa con tới sử dụng dịch vụ tại trạm y tế xã, 41,2% bà mẹ hài lòng với thái độ phục vụ, 41,2% không hài lòng với thái độ phục vụ và chỉ có 17,6% không biết.

Phỏng vấn sâu trạm trưởng trạm y tế xã về thái độ phục vụ của nhân viên, trạm trưởng cho biết: “các bà mẹ có con dưới 5 tuổi đưa con đến sử dụng dịch vụ tại trạm là do nhà ở gần trạm, thái độ nhân viên y tế tốt – người dân hài lòng với thái độ của nhân viên, người dân tin tưởng vào trình độ chuyên môn của cán bộ y tế cơ sở, khi đến sẽ được khám ngay không phải chờ đợi, cơ sở có đầy đủ thuốc và trang thiết bị và không phải trả chi phí trong quá trình sử dụng dịch vụ tại cơ sở”.

Bảng 5: Ý kiến của bà mẹ về thời gian chờ đợi khám chữa bệnh tại TYTX

Ý kiến về thời gian chờ đợi khám chữa bệnh tại TYTX	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Khám ngay	16	94,1
Phải chờ lâu	1	5,9
Tổng	17	100

Kết quả nghiên cứu cho thấy: trong số các bà mẹ đưa con tới sử dụng dịch vụ tại trạm y tế xã có 16 bà mẹ (94,1%) cho rằng khi đưa trẻ đến được khám ngay không phải chờ đợi, không có trường hợp nào chệch trách thời gian chờ đợi tại trạm y tế xã, chỉ có 1 trường hợp cho rằng phải chờ đợi lâu và không có bà mẹ nào cho rằng phải chờ quá lâu mới được nhân viên y tế đến thăm khám

Thái độ phục vụ tận tình chu đáo, khi đến không phải chờ đợi lâu nhất là đối với các cháu nhỏ đang bị tiêu chảy là một yếu tố rất quan trọng giúp người dân yên tâm và tin tưởng hơn vào cơ sở y tế. Ở đây chúng ta thấy khi người dân đến trạm y tế xã đã được nhân viên y tế phục vụ chu đáo và không phải chờ đợi, đây cũng là một yếu tố góp phần giúp người dân tin tưởng khi tiếp cận và sử dụng dịch vụ.

## KẾT LUẬN

Từ kết quả và bàn luận trên chúng tôi đưa ra kết luận:

48,9% bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy đến tiếp cận và sử dụng dịch vụ tại cơ sở y tế, trong đó 88,2% được khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà; 11,8% nằm điều trị nội trú và tiêm truyền tại trạm.

82,35% các bà mẹ cho rằng trình độ chuyên môn của cán bộ trạm tốt; 52,94% các bà mẹ cho rằng trang thiết bị của trạm y tế tốt và 41,18% các bà mẹ cho rằng thái độ phục vụ của nhân viên trạm y tế tốt.

Trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ tại trạm y tế xã 94,1% các bà mẹ ở gần trạm y tế có tiếp cận và sử dụng dịch vụ, các bà mẹ ở xa không tiếp cận và sử dụng dịch vụ là 64,3%.

## **KHUYẾN NGHỊ**

Qua kết quả nghiên cứu trên chúng tôi đưa ra kiến nghị:

1. Tăng cường công tác giáo dục truyền thông về phòng và điều trị bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi. Cán bộ y tế xã Văn Môn cần kết hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe cho nhân dân trong xã nói chung cũng như các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và các bà mẹ trong diện sinh đẻ nói riêng về phòng và xử trí tiêu chảy. Công tác TT - GDSK phải đa dạng với nhiều phương tiện, hình thức phù hợp thực hiện thường xuyên liên tục, thông điệp truyền thông cần sát thực với điều kiện thực tế tại xã.

2. Trạm y tế xã cần tăng cường năng lực khám chữa bệnh tiêu chảy cho trẻ em dưới 5 tuổi, củng cố và nâng cao vai trò của mạng lưới y tế thôn bản.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thanh Bình (2005), Nghiên cứu tính công bằng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của người dân Yên Phong, Bắc Ninh năm 2005, Luận văn thạc sỹ y

tế Công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.

2. Bộ môn Dịch tễ học - Trường Đại học Y Hà Nội (2000), Dịch ỉa chảy, Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, tr 45- 49.

3. Nguyễn Đình Dự (2007), Mô tả sự tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của người dân huyện Vĩ Xuyên tỉnh Hà Giang năm 2007, Luận văn thạc sỹ y tế Công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.

4. Ngân hàng Thế giới, Bộ y tế (2001), Nghiên cứu tổng quan ngành y tế Việt Nam.

5. Josph M.Kasonde & John D.Martin (1994), Experriemces with primary health care in Zambia, World Health Organizattion, Geneva.

6. WHO/UNICEF Joint statement (2004), Clinical management of acute Diarrhea.

7. WHO (Division of diarrhea and Acute Respoiartory Disease control - 1991), Rational management of Diarrhea in children.

8. World Health Organization (2005), Health poverty and MDG, Regional Office for Western Pacific.